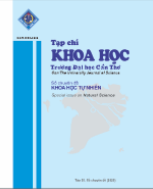




Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ

Số chuyên đề: Giáo dục Đồng bằng sông Cửu Long

website: ctujsvn.ctu.edu.vn



DOI:10.22144/ctu.jvn.2023.099

THỰC TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TIẾN ĐỘ TỐT NGHIỆP THEO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Lê Văn Nhung^{1*} và Nguyễn Thanh Tường²

¹Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

²Phòng Công tác Sinh viên, Trường Đại học Cần Thơ

*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Lê Văn Nhung (email: lvnhuong@ctu.edu.vn)

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 03/03/2023

Ngày nhận bài sửa: 02/04/2023

Ngày duyệt đăng: 13/04/2023

Title:

The situation and factors affecting the graduation progress of the students of Can Tho University

Từ khóa:

Chậm tiến độ theo chương trình đào tạo, tỉ lệ tốt nghiệp, tiến độ tốt nghiệp của sinh viên, yếu tố ảnh hưởng

Keywords:

Delay progress in learning according to the training curriculum, factors affecting, graduation rate, student learning progress

ABSTRACT

The article used a combination of document synthesis and survey methods. The results of a survey of 3.069 students conducted in January 2023 showed that the rate of students' delay in learning compared to the training curriculum of Can Tho University in 2022 is 18.3%, in which many faculties have this rate above 20%. From the perspective of academic disciplines, the rate of delay in graduation of some majors in the engineering, agriculture, and rural development groups is very high (over 50%). There are many factors affecting the graduation progress of CTU students, four groups including individual, school, family and groups, and social. Each group of factors will have different effects on each student, in which school and social factors have the most influence. Considering each factor, the most influential factors are the difficulty of registering for courses, choosing inappropriate learning methods, not being fully equipped with soft skills, and financial worries. The most basic measure is the coordination from many stakeholders to support students, especially emphasizing the role of the school through the academic advisor team and mass organizations at Can Tho University.

TÓM TẮT

Phương pháp tổng hợp tài liệu và phương pháp khảo sát được sử dụng để tiến hành các hoạt động nghiên cứu. Qua kết quả khảo sát 3.069 sinh viên (SV) được thực hiện vào tháng 01 năm 2023, tỉ lệ SV chậm tiến độ chung của toàn Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT) năm 2022 là 18,3%, có Khoa trên 20%. Xét ở góc độ ngành, tỉ lệ chậm tiến độ tốt nghiệp của một số ngành thuộc nhóm kỹ thuật, nông nghiệp và phát triển nông thôn rất cao (trên 50%). Có rất nhiều yếu tố tác động đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHTC, các yếu tố này có thể chia thành 4 nhóm gồm: nhóm yếu tố cá nhân, nhóm yếu tố nhà trường, nhóm yếu tố gia đình và nhóm yếu tố xã hội. Mỗi nhóm yếu tố sẽ có tác động khác nhau trên từng đối tượng SV, trong đó, nhóm yếu tố nhà trường và xã hội là có ảnh hưởng nhiều nhất. Xét từng yếu tố thì việc đăng ký học phần khó khăn, lựa chọn phương pháp học tập không phù hợp, thiếu các kỹ năng mềm và mối lo tài chính là những yếu tố tác động lớn nhất đến tiến độ tốt nghiệp của SV. Biện pháp cơ bản nhất là sự phối hợp từ nhiều phía để hỗ trợ cho SV, đặc biệt nhấn mạnh vai trò của nhà trường thông qua đội ngũ cố vấn học tập, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

1. GIỚI THIỆU

Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT) là một trong những trường đại học có quy mô đào tạo lớn nhất cả nước. Mỗi năm ĐHCT tuyển sinh khoảng 10.000 SV cho hơn 100 ngành đào tạo trong Trường. Theo số liệu thống kê năm 2022 của Trường ĐHCT, Trường có 7.837 sinh viên (SV) hệ chính quy tốt nghiệp, trong đó có 1.433 SV chậm tiến độ tốt nghiệp so với thời gian được xác lập trong chương trình đào tạo (CTĐT) đã công bố, chiếm 18,3% (Trường Đại học Cần Thơ, 2022). Việc SV tốt nghiệp chậm tiến độ đã ảnh hưởng rất lớn đến chỉ tiêu tuyển sinh, kế hoạch đào tạo và nâng cao chất lượng học tập của SV toàn trường. Chính vì vậy, việc xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp của SV, từ đó tìm ra các biện pháp phù hợp giúp tăng tỉ lệ SV tốt nghiệp đúng tiến độ được xem là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác đào tạo của nhà trường. Hiện tại chưa có nhiều tài liệu nghiên cứu trực tiếp về tiến độ tốt nghiệp và các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp của SV; các văn bản của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam cũng chỉ quy định về khối lượng học tập, CTĐT và thời gian học tập của SV. Tuy nhiên, tiến độ tốt nghiệp có mối quan hệ chặt chẽ với kết quả học tập của SV, các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập cũng sẽ ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp của SV. Trên cơ sở phân tích các nghiên cứu về nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của người học, các văn bản về CTĐT và thời gian học tập, trong bài viết này, khung lý thuyết về tiến độ tốt nghiệp và các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp của người học được xác lập. Dựa trên khung lý thuyết này, thực trạng tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHCT sẽ được phân tích, từ đó xác định các nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ tốt nghiệp và tìm ra những giải pháp phù hợp để cải thiện thực trạng tốt nghiệp chậm tiến độ của SV.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng hai phương pháp chính là tổng hợp tài liệu và khảo sát.

– **Phương pháp tổng hợp tài liệu:** Các tài liệu được tổng hợp chủ yếu từ các tạp chí khoa học có uy tín, nội dung xoay quanh các mô hình đánh giá kết quả học tập và tiến độ tốt nghiệp của người học. Các văn bản ban hành quy chế công tác SV đối với CTĐT đại học hệ chính quy Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định công tác học vụ dành cho SV đại học chính quy của Trường ĐHCT, các văn bản về xây dựng CTĐT... đã được tham khảo và chọn lọc. Nội dung được chọn lọc và tổng hợp trên nguyên tắc liên

quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến việc xác lập các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHCT. Hầu hết các nội dung này là cơ sở lý thuyết để tiến hành khảo sát thực tế tại Trường ĐHCT.

– **Phương pháp khảo sát:** Bảng hỏi được sử dụng làm công cụ chính để khảo sát. Bảng hỏi được thiết kế với 53 biến độc lập chia thành 4 nhóm nhân tố (4 biến phụ thuộc) gồm: cá nhân (20 biến độc lập), nhà trường (15 biến độc lập), gia đình (8 biến độc lập) và xã hội (10 biến độc lập). Câu hỏi trong phiếu hỏi được sử dụng ở 2 dạng: trắc nghiệm nhiều lựa chọn và tự luận ngắn. Nội dung khảo sát tập trung vào 4 nhóm yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến tiến độ tốt nghiệp của SV. Mẫu khảo sát được chọn ngẫu nhiên phân tầng theo nhóm ngành, số lượng mẫu được xác định trên cơ sở công thức tính của Taro (1967) cho trường hợp biết quy mô tổng thể và mức tin cậy là 95% (Taro, 1967). Với quy mô hơn 40.000 SV, số lượng mẫu tối thiểu cần lấy để đảm bảo độ tin cậy là 401. Như vậy, số lượng mẫu 3.069 đã đảm bảo độ tin cậy về số lượng cho khảo sát này. Giá trị Cronbach Alpha của các câu hỏi sau khi phân tích là 0,979, chứng tỏ thang đo lường được sử dụng là tốt (Nunnally, 1978; Peterson, 1994; Slater, 1995 thì giá trị Cronbach Alpha từ 0,8 trở lên là thang đo lường tốt (Ngọc & Trọng, 2008). Giá trị Cronbach Alpha sau khi xử lý số liệu trên phần mềm SPSS của từng câu hỏi đều đạt trên 0,9, điều này chứng tỏ thang đo lường được sử dụng tốt.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Hiện nay, trên thế giới và cả Việt Nam vẫn chưa có nhiều nghiên cứu đề cập trực tiếp đến khái niệm “tiến độ tốt nghiệp” cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp của SV ở bậc đại học. Các quy định về CTĐT, thời gian đào tạo và những nghiên cứu về yếu tố tác động đến kết quả học tập của SV là cơ sở để bài viết xác lập quan niệm và tiêu chí phân loại tiến độ tốt nghiệp của người học; đồng thời xác lập mô hình các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ tốt nghiệp của SV ở bậc Đại học.

3.1. Tiến độ tốt nghiệp và yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp

3.1.1. Tiến độ tốt nghiệp

Trong bài viết này, khái niệm tiến độ tốt nghiệp được xác lập trên cơ sở những quy định về CTĐT và thời gian học tập theo Quy chế đào tạo trình độ Đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021), Quy định công tác học vụ dành cho SV đại học chính quy của Trường

ĐHCT (Trường Đại học Cần Thơ, 2022). Như vậy, tiến độ tốt nghiệp theo CTĐT ở bậc Đại học được hiểu là thời gian mà người học tích lũy đầy đủ số tín chỉ theo khung CTĐT của một ngành cụ thể mà nhà trường đã công bố và đủ điều kiện về kết quả học tập để xét tốt nghiệp. Số lượng tín chỉ cần tích lũy đối với mỗi trình độ được quy định trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam; đối với trình độ Đại học (bậc 6), số lượng tích lũy cho mỗi CTĐT phải đạt từ 120 đến 180 tín chỉ (Thủ tướng Chính phủ, 2016). Tùy theo số lượng tín chỉ được xác lập cho mỗi CTĐT, thời gian đào tạo có thể kéo dài từ 4 đến 6 năm. Thời gian này được xác định rõ ràng trong khung CTĐT và bản mô tả chương trình dạy học của mỗi CTĐT, công bố rộng rãi trên website của nhà trường.

Căn cứ vào thời gian đào tạo được công bố trong khung CTĐT của mỗi ngành, tiến độ tốt nghiệp của người học được chia thành 3 nhóm:

– *Đúng tiến độ*: Người học tích lũy đủ số tín chỉ và đủ điều kiện về kết quả học tập để xét tốt nghiệp đúng bằng thời gian quy định trong CTĐT. Đối với bậc Đại học, thời gian quy định thường là 4 đến 6 năm cho một CTĐT.

– *Chậm tiến độ*: Người học chưa tích lũy đủ số tín chỉ để có thể xét tốt nghiệp đúng thời gian quy định trong CTĐT và không vượt quá khung thời gian đào tạo tối đa. Chẳng hạn, thời gian quy định trong CTĐT là 4 năm nhưng người học tích lũy đủ số tín chỉ và đủ điều kiện về kết quả học tập để xét tốt nghiệp sau 4 năm thì được xem là chậm tiến độ nhưng không được vượt quá 8 năm.

Đối tượng được khảo sát gồm 3.069 SV đang chậm tiến độ theo học kì hoặc có khả năng chậm tiến độ tốt nghiệp, một số SV đã chậm tiến độ tốt nghiệp theo CTĐT công bố. Trong đó, có 364 SV năm thứ hai (chiếm 11,9%), 1597 SV năm thứ ba (chiếm 52,0%), 846 SV năm thứ tư (chiếm 27,6%), 259 SV năm thứ năm (chiếm 8,4%) và 3 SV năm thứ sáu (chiếm 0,1%). Các trường và khoa có SV tham gia khảo sát gồm: Khoa Khoa học Chính trị có 102 SV (chiếm 3,3%), Khoa Khoa học Tự nhiên có 57 SV (chiếm 1,9%), Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn có 801 SV (chiếm 26,1%), Khoa Luật có 71 SV (chiếm 2,3%), Khoa Ngoại ngữ có 1 SV (chiếm 0,01%), Khoa Phát triển Nông thôn có 104 SV (chiếm 3,4%), Trường Bách khoa có 1.021 SV (chiếm 33,3%), Trường Công nghệ Thông tin và Truyền thông 485 SV (15,8%), Trường Kinh tế có 107 SV (chiếm 3,5%), Khoa Nông nghiệp có 19 SV (chiếm 0,6%), Trường Thủy sản có 74 SV (chiếm

2,4%), Viện nghiên cứu và phát triển Công nghệ Sinh học có 227 SV (chiếm 7,4%).

– *Vượt tiến độ*: Người học tích lũy đủ số tín chỉ và đủ điều kiện về kết quả học tập để xét tốt nghiệp sớm hơn thời gian quy định trong CTĐT. Chẳng hạn, thời gian quy định trong CTĐT là 4 năm nhưng người học tích lũy đủ số tín chỉ và đủ điều kiện về kết quả học tập để xét tốt nghiệp trước 4 năm thì được xem là vượt tiến độ.

3.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp

Hiện tại, mô hình nghiên cứu trực tiếp các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp vẫn chưa có nhiều, tuy nhiên thực tế cho thấy tiến độ tốt nghiệp được thể hiện qua kết quả học tập của người học. Các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của người học cũng sẽ tác động đến tiến độ tốt nghiệp của người học. Theo tác giả Nguyễn Thùy Dung và cộng sự thì các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của SV là năng lực cá nhân, việc lựa chọn ngành học và cơ sở vật chất phục vụ học tập (Dung và ctv., 2017). Nhóm tác giả Võ Văn Việt và Đặng Thị Thu Phương chỉ ra 7 nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của SV là: năng lực trí tuệ, sở thích học tập, động cơ của ba mẹ, cơ sở vật chất, học bổng, áp lực bạn bè cùng trang lứa, áp lực xã hội (Việt & Phương, 2017). Hùng và ctv. (2020) đã xác lập mô hình tác động đến kết quả học tập của người học gồm 5 yếu tố: điểm tuyển sinh đầu vào, giới tính, khoa đào tạo, nơi thường trú của SV và khóa học.

Trên cơ sở các nghiên cứu lý luận đã thực hiện và thực tế dạy học ở bậc Đại học, trong bài viết này, mô hình 4 nhóm yếu tố tác động trực tiếp đến tiến độ tốt nghiệp của người học được đề xuất, gồm:

– *Nhóm yếu tố cá nhân* bao gồm: (1) nhóm yếu tố nền tảng như nền tảng kiến thức phổ thông, năng lực bản thân, sức khỏe đảm bảo cho việc học, sự chủ động, tư duy phản biện, các kỹ năng mềm (lập kế hoạch, quản lý thời gian,...); (2) yếu tố chủ quan của cá nhân như lựa chọn được phương pháp học tập, chủ quan trong việc học ngoại ngữ và tin học (chờ học chứng chỉ), xác định được mục tiêu học tập, xây dựng kế hoạch học tập, lựa chọn ngành, tham khảo tham vấn từ cố vấn học tập, thay đổi kế hoạch học tập, đi làm thêm, tập trung nhiều thời gian cho hoạt động phong trào, tham gia các buổi học; (3) yếu tố bên trong như động lực học tập, tâm lý cô đơn; (4) yếu tố tác động từ bên ngoài như sự tư vấn từ người học các khóa trước, nguồn tài chính cho học phí, sinh hoạt.

– *Nhóm yếu tố nhà trường* bao gồm: (1) nhóm yếu tố liên quan đến hoạt động học tập của người học như việc đăng kí các học phần theo kế hoạch học tập, CTĐT và việc công bố CTĐT, việc bố trí các học phần trong chương trình dạy học, việc giảng dạy và đánh giá của giảng viên, việc tham gia các hoạt động phong trào; (2) nhóm yếu tố có liên quan đến cơ sở như thư viện, máy tính, phòng học... đáp ứng được yêu cầu học tập của ngành; (3) nhóm yếu tố về tài chính như học phí cao, học bổng khuyến khích học tập; (4) nhóm yếu tố hỗ trợ, giám sát như thông tin tuyển sinh về ngành học, cố vấn học tập, quản lý chuyên cần, công tác kiểm tra giờ giảng của giảng viên, các quy định về công tác học vụ.

– *Nhóm yếu tố gia đình* bao gồm: (1) nề nếp sinh hoạt, (2) sự quan tâm, (3) sự tư vấn và (4) các vấn đề tài chính của gia đình.

– *Nhóm yếu tố xã hội* bao gồm: (1) giá cả sinh hoạt và các dịch vụ phục vụ cho việc học, (2) các cảm dỗ từ bên ngoài, (3) vấn đề an ninh, an toàn.

3.2. Tiến độ tốt nghiệp và yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp tại trường ĐHTC

3.2.1. Tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHTC

Dựa trên số liệu thống kê đến tháng 10 năm 2022 của Trường ĐHTC, trường có 7.837 SV hệ chính quy tốt nghiệp, trong đó có 5.617 SV tốt nghiệp đúng tiến độ (chiếm 71,7%), vượt tiến độ là 470 SV (chiếm 6%), chậm tiến độ là 1.433 SV (chiếm tỉ lệ 18,3%) (Trường Đại học Cần Thơ, 2022). Trong số các Khoa có SV tốt nghiệp chậm tiến độ thì Khoa Phát triển Nông thôn có số lượng nhiều nhất (96 SV), tiếp đến lần lượt là Khoa Môi trường & Tài nguyên thiên nhiên (67 SV), Khoa Ngoại Ngữ (61 SV); các khoa có số lượng SV tốt nghiệp chậm tiến độ ít như: Viện Nghiên cứu phát triển Đồng bằng sông Cửu Long (2 SV), Khoa Giáo dục thể chất (8 SV) và Khoa Khoa học Chính trị (13 SV). Xét về tỉ lệ, Khoa có tỉ lệ SV tốt nghiệp chậm tiến độ cao nhất là Giáo dục thể chất (27,6%), Sư phạm (22,5%) và Phát triển Nông thôn (20,9%); Khoa có tỉ lệ SV tốt nghiệp chậm tiến độ thấp nhất lần lượt là Khoa Luật (7,6%), Viện Nghiên cứu phát triển Đồng bằng sông Cửu Long (9,1%) và Khoa Khoa học Chính trị (9,8%). Ở góc độ ngành học, những ngành có số lượng SV tốt nghiệp chậm tiến độ nhiều như: công nghệ thông tin, khối ngành kỹ thuật; ngành có số lượng SV tốt nghiệp chậm tiến độ ít như Sinh học (Vi sinh vật học), Khuyến Nông, Phát triển nông thôn, Sư phạm Lịch sử, Giáo dục tiểu học, mỗi ngành chỉ có 1 SV tốt nghiệp chậm tiến độ. Tuy nhiên xét về tỉ lệ tốt nghiệp chậm tiến độ thì các ngành Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến),

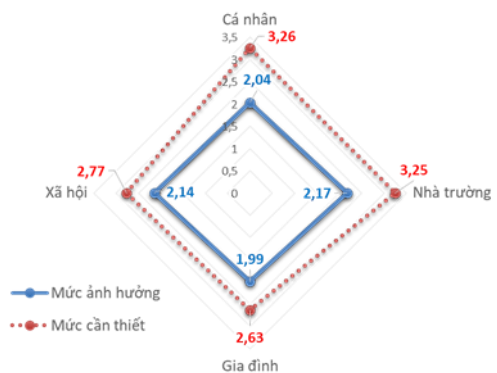
Kỹ thuật máy tính, Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan, Sư phạm Tiếng Pháp, Kỹ thuật tài nguyên nước, Khoa học đất, Phát triển Nông thôn đều thuộc nhóm có SV tốt nghiệp trễ tiến độ cao nhất (từ trên 50% đến 100%). Những ngành như Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao), Quản lý tài nguyên và môi trường, Thú y, Công nghệ chế biến thủy sản, Giáo dục Tiểu học, Luật, Việt Nam học đều có tỉ lệ tốt nghiệp chậm tiến độ thấp (tất cả đều dưới 5%).

Việc chậm tiến độ của SV Trường ĐHTC có nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có cả nguyên nhân chủ quan xuất phát từ phía người học và cả nguyên nhân khách quan từ phía nhà trường, gia đình và xã hội. Các nguyên nhân này được thể hiện cụ thể qua các con số khảo sát về tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHTC.

3.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHTC

a. Đánh giá chung

Dựa trên mô hình 4 nhóm yếu tố tác động đến tiến độ tốt nghiệp của SV, trong bài viết này, số liệu thực tế được thu thập bằng phiếu với 3.069 mẫu cho tất cả các ngành, các khóa SV đang học tại Trường ĐHTC. Việc khảo sát nhằm đánh giá mức độ tác động của các yếu tố cá nhân, nhà trường, gia đình và xã hội đến tiến độ tốt nghiệp của SV. Sự tác động này thể hiện ở mức độ ảnh hưởng (hiện tại đang tác động trực tiếp đến tiến độ học tập của SV) và mức độ cần thiết (đảm bảo cho SV tốt nghiệp đúng thời gian quy định của CTĐT đã công bố). Các mức độ đánh giá dựa trên thang đo Likert 5 mức, các mức cụ thể như sau: mức 1- mức ảnh hưởng thấp nhất và mức 5 – mức ảnh hưởng cao nhất.



Hình 1. Các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHTC

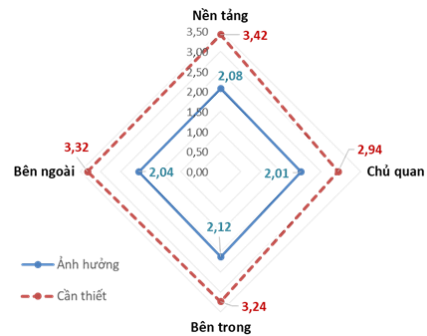
Qua kết quả khảo sát từ Hình 1, mức độ tác động của các yếu tố đối với tiến độ tốt nghiệp của SV có sự khác biệt, mức độ tác động lớn nhất là yếu tố nhà

trường (Điểm trung bình (ĐTB) 2,17), tiếp đến là yếu tố xã hội (ĐTB 2,14), yếu tố cá nhân (ĐTB 2,04) và thấp nhất là yếu tố gia đình (ĐTB 1,99). Tuy nhiên, khi hỏi về mức độ cần thiết của các yếu tố trong việc đảm bảo tiến độ tốt nghiệp của SV, qua kết quả khảo sát, yếu tố cá nhân mới là yếu tố có ĐTB cao nhất (ĐTB 3,26), tiếp đến là yếu tố nhà trường (ĐTB 3,25), yếu tố xã hội (2,77), yếu tố gia đình được cho là ít cần thiết nhất (2,63).

b. Nhóm yếu tố cá nhân

Trong các yếu tố cá nhân có ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHTC thì yếu tố bên trong có ảnh hưởng lớn nhất (ĐTB 2,12) và yếu tố nền tảng (ĐTB 2,08). Yếu tố bên ngoài và yếu tố chủ quan có ảnh hưởng nhưng thấp hơn. Xét ở góc độ cần thiết, qua kết quả khảo sát, tất cả các yếu tố đều rất cần thiết trong việc đảm bảo tiến độ tốt

nghiệp của SV nhưng cần thiết nhất là yếu tố nền tảng (ĐTB 3,42). Kết quả chi tiết xem ở Hình 2.



Hình 2. Các yếu tố cá nhân ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHTC

Xét từng yếu tố cá nhân trong mô hình 4 yếu tố, kết quả chi tiết được thể hiện ở Bảng 1.

Bảng 1. Mức độ ảnh hưởng của yếu tố cá nhân đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHTC

Yếu tố	ĐTB	Sai số
Chưa lựa chọn được phương pháp học tập phù hợp	2,35	±0,023
Các kỹ năng mềm (lập kế hoạch, quản lý thời gian,...) của bản thân chưa đủ	2,29	±0,022
Bản thân thụ động, thiếu tư duy phản biện	2,26	±0,022
Thiếu nguồn tài chính cho học phí, sinh hoạt	2,25	±0,024
Chủ quan trong việc học ngoại ngữ (chờ học chứng chỉ)	2,24	±0,024
Thiếu động lực học tập	2,24	±0,023
Không xác định được mục tiêu học tập	2,19	±0,023
Xây dựng kế hoạch học tập chưa hợp lý	2,19	±0,023
Lựa chọn ngành chưa phù hợp	2,15	±0,023
Năng lực bản thân chưa đáp ứng được CTĐT	2,06	±0,021
Tâm lý cô đơn, trống vắng, mặc cảm...	2,00	±0,022
Ít tham khảo ý kiến tư vấn từ cố vấn học tập	1,98	±0,021
Nền tảng kiến thức phổ thông không đủ	1,97	±0,020
Thay đổi kế hoạch học tập liên tục	1,89	±0,020
Chủ quan trong việc học tin học (chờ học chứng chỉ)	1,88	±0,022
Làm theo sự tư vấn từ các anh/chị khóa trước	1,84	±0,020
Sức khỏe không đảm bảo cho việc học	1,80	±0,020
Đi làm thêm quá nhiều	1,75	±0,020
Tập trung nhiều thời gian cho hoạt động phong trào	1,74	±0,020
Tham gia không đầy đủ các buổi học	1,73	±0,020
Trung bình	2,04	±0,022

(Nguồn: Khảo sát tháng 01 năm 2023, n=3.069)

Bảng 1 cho thấy trong nhóm yếu tố cá nhân, yếu tố “chưa lựa chọn được phương pháp học tập phù hợp” là có tác động lớn nhất đến tiến độ tốt nghiệp của SV (ĐTB 2,35). Bên cạnh đó, việc thiếu các kỹ năng mềm (ĐTB 2,29), bản thân thụ động, thiếu tư duy phản biện (ĐTB 2,26), thiếu nguồn tài chính cho học phí, sinh hoạt (ĐTB 2,25), chủ quan trong việc học ngoại ngữ (ĐTB 2,24), thiếu động lực học tập (ĐTB 2,24), không xác định được mục tiêu học tập (ĐTB 2,19), xây dựng kế hoạch học tập chưa hợp lý

(ĐTB 2,19), lựa chọn ngành chưa phù hợp (ĐTB 2,15) và năng lực bản thân chưa đáp ứng được CTĐT (ĐTB 2,06) là những yếu tố cá nhân có tác động lớn đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHTC. Việc không tham gia đầy đủ các buổi học, tập trung nhiều thời gian cho hoạt động phong trào và đi làm thêm quá nhiều không ảnh hưởng nhiều đến tiến độ tốt nghiệp của SV. Bên cạnh đó, các yếu tố như: tâm lý cô đơn, trống vắng, mặc cảm; tham khảo ý kiến tư vấn từ cố vấn học tập; nền tảng kiến

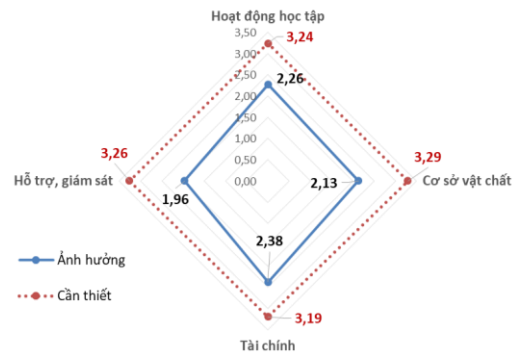
thức phổ thông không đủ; thay đổi kế hoạch học tập liên tục; chú quan trọng việc học tin học (chờ học chứng chỉ); làm theo sự tư vấn từ các khóa trước; sức khỏe cá nhân cũng có tác động đến tiến độ tốt nghiệp của SV nhưng không quá lớn.

Trong các yếu tố cá nhân có ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHTC thì việc thiếu kỹ năng mềm chi phối hầu hết các yếu tố khác. Kết quả khảo sát cho thấy SV thiếu rất nhiều kỹ năng mềm hỗ trợ việc học tập như: kỹ năng giải quyết vấn đề trong học tập, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, kỹ năng giải quyết căng thẳng, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng tự học, kỹ năng quản lý thời gian (ĐTB là 3,51). Điều này cho thấy việc tập huấn phương pháp học tập và trang bị kỹ năng mềm cho SV từ những năm đầu là rất cần thiết.

c. Nhóm yếu tố nhà trường

Trong các yếu tố nhà trường, yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHTC là tài chính (ĐTB 2,38) và yếu tố liên quan đến các hoạt động học tập (ĐTB 2,26); cơ sở

vật chất và yếu tố hỗ trợ, giám sát có ảnh hưởng nhưng thấp hơn chút ít. Xét ở góc độ cần thiết, qua kết quả khảo sát, tất cả các yếu tố đều rất cần thiết trong việc đảm bảo tiến độ tốt nghiệp của SV nhưng cần thiết nhất là yếu tố cơ sở vật chất kỹ thuật (ĐTB 3,42). Kết quả chi tiết xem ở Hình 3.



Hình 3. Các yếu tố nhà trường có tác động ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHTC

Kết quả khảo sát về yếu tố nhà trường ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp của SV được thể hiện ở Bảng 2.

Bảng 2. Mức độ ảnh hưởng của yếu tố nhà trường đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHTC

Yếu tố	ĐTB	Sai số
Học phí cao, vượt khả năng đóng của SV	2,70	±0,02
Việc đăng kí các học phần (HP) theo kế hoạch học tập quá khó khăn (không mở nhóm, không đủ sĩ số,...)	2,68	±0,03
CTĐT chưa hấp dẫn, thiếu tính thực tiễn	2,36	±0,02
Áp lực do GV tạo ra trong học tập các HP dẫn đến lo lắng, chán nản	2,33	±0,02
GV đánh giá quá khó khăn, tỉ lệ trượt cao	2,24	±0,02
Các yếu tố hỗ trợ về cơ sở vật chất (thư viện, máy tính,...) chưa áp dụng được yêu cầu học tập của ngành	2,13	±0,02
Các hoạt động phong trào bố trí chưa hợp lý làm ảnh hưởng đến thời gian học tập	2,12	±0,02
Các học phần (HP) trong CTĐT xây dựng chưa hợp lý	2,07	±0,02
CTĐT chưa được công bố rõ ràng, dễ tìm kiếm	2,05	±0,02
Trường ít hỗ trợ học bổng khuyến khích học tập	2,05	±0,02
Thông tin tuyển sinh về ngành học chưa được phổ biến đầy đủ, rõ ràng	2,01	±0,02
Ít được tư vấn từ cố vấn học tập	2,00	±0,02
Công tác quản lý chuyên cần của GV còn hời hợt	1,99	±0,02
Công tác kiểm tra giờ giảng của GV, thực hiện quy chế của SV chưa chặt chẽ	1,92	±0,02
Các quy định về công tác học vụ chưa đủ tính răn đe	1,90	±0,02
Trung bình	2,17	±0,02

(Nguồn: Khảo sát tháng 01 năm 2023, n=3.069)

Kết quả khảo sát ở Bảng 2 cho thấy học phí cao và việc đăng kí các học phần quá khó khăn (không mở nhóm, không đủ sĩ số,...) là hai yếu tố có tác động lớn nhất đến tiến độ tốt nghiệp của SV (ĐTB lần lượt là 2,70 và 2,68). Bên cạnh đó, chương trình đào tạo chưa hấp dẫn, thiếu tính thực tiễn; áp lực do giảng viên tạo ra trong học tập các học phần dẫn đến lo lắng, chán nản; giảng viên đánh giá quá khó khăn,

tỉ lệ trượt cao; các yếu tố hỗ trợ về cơ sở vật chất (thư viện, máy tính,...) chưa áp dụng được yêu cầu học tập của ngành; Các hoạt động phong trào bố trí chưa hợp lý làm ảnh hưởng đến thời gian học tập cũng là những yếu tố cá nhân có tác động lớn đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHTC (ĐTB từ 2,12 đến 2,36). Các yếu tố khác như: công tác quản lý chuyên cần của GV; công tác kiểm tra giờ giảng

của GV, thực hiện quy chế của SV; các quy định về công tác học vụ ít có tác động đến tiến độ tốt nghiệp của SV.

d. Nhóm yếu tố gia đình

Trong các yếu tố gia đình, mối lo tài chính (ĐTB 2,65) là yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHTC. Gia đình không có người tham gia làm việc đúng ngành học nên thiếu sự tư vấn và gia đình can thiệp quá mức vào việc học của SV là hai yếu tố cũng có ảnh hưởng khá lớn đến tiến độ tốt nghiệp của SV. Các yếu tố còn lại như: phụ huynh hay so sánh với người; gia đình ít quan

tâm, chia sẻ việc học; xa gia đình gây tâm lý nhớ nhà, chán học; gia đình thường xuyên bất hòa giữa các thành viên; gia đình neo đơn là những yếu tố ít có tác động đến tiến độ học tập của SV. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, gia đình hạnh phúc và sự hỗ trợ kinh tế từ phía gia đình là hai yếu tố quan trọng giúp đảm bảo tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHTC.

e. Nhóm yếu tố xã hội

Kết quả khảo sát về các yếu tố xã hội tác động đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHTC được thể hiện ở Bảng 3.

Bảng 3. Mức độ ảnh hưởng của yếu tố xã hội đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHTC

Yếu tố	ĐTB	Sai số
Giá cả thức ăn, xăng xe, điện nước.... tăng làm gia tăng chi phí học tập	2,81	±0,03
Các dịch vụ cho học tập đòi hỏi quá nhiều chi phí	2,58	±0,02
Thiếu chỗ ở phù hợp do giá cả quá đắt đỏ	2,22	±0,02
Bị thu hút bởi cám dỗ (đi chơi, mua sắm,...)	2,20	±0,02
An ninh, trật tự, giao thông,... thiếu an toàn	2,07	±0,02
Môi trường nơi ở không phù hợp cho việc học tập	2,03	±0,02
Bị trộm, cướp, lừa đảo ảnh hưởng đến tâm lý	1,93	±0,02
Bị tác động bởi hoạt động bán hàng đa cấp	1,90	±0,02
Bị các tổ chức tín dụng đen lừa đảo	1,85	±0,02
Bị các đối tượng xấu tác động, lôi kéo tham gia các tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng bất hợp pháp	1,84	±0,02
Trung bình	2,14	±0,02

(Nguồn: Khảo sát tháng 01 năm 2023, n=3.069)

Qua Bảng 3, giá cả thức ăn, xăng xe, điện nước.... tăng làm gia tăng chi phí học tập (ĐTB 2,81) và các dịch vụ cho học tập đòi hỏi quá nhiều chi phí (ĐTB 2,58) là 2 yếu tố xã hội có ảnh hưởng lớn nhất đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHTC. Bên cạnh đó các yếu tố như: thiếu chỗ ở phù hợp do giá cả quá đắt đỏ (ĐTB 2,22); bị thu hút bởi cám dỗ (đi chơi, mua sắm,...) (ĐTB 2,20); an ninh, trật tự, giao thông,... thiếu an toàn (ĐTB 2,07) và môi trường nơi ở không phù hợp cho việc học tập (ĐTB 2,03) cũng là những yếu tố có ảnh hưởng lớn đến tiến độ tốt nghiệp của SV. Các yếu tố khác là trộm, cướp, lừa đảo ảnh hưởng đến tâm lý; hoạt động bán hàng đa cấp; các tổ chức tín dụng đen lừa đảo; các đối tượng xấu tác động, lôi kéo tham gia các tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng bất hợp pháp là những yếu tố ít có tác động đến tiến độ tốt nghiệp của SV vì hầu hết SV đều hiểu biết thông tin cần thiết để phòng, tránh.

Tóm lại, trong các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHTC thì yếu tố tài chính (học phí, chi phí sinh hoạt, mối lo tài chính của gia đình, chi phí sinh hoạt...) có ảnh hưởng lớn nhất. Bên cạnh đó việc lựa chọn được phương pháp học tập phù hợp, sắp xếp và đăng ký hợp lý các học phần

trong CTĐT, được trang bị các kỹ năng mềm cần thiết, sự hỗ trợ tư vấn từ phía gia đình... cũng có ảnh hưởng lớn đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHTC. Tuy nhiên, các yếu tố này chỉ làm chậm hoặc đẩy nhanh tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHTC chứ không quyết định hoàn toàn thời gian tốt nghiệp của họ. Tùy vào mỗi cá thể SV mà yếu tố nào ảnh hưởng nổi trội và rõ nét hơn.

3.3. Một số biện pháp cải thiện tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHTC

Trên cơ sở phân tích các yếu tố tác động đến tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHTC, trong bài viết, một số biện pháp đã được đề xuất để giúp cải thiện tiến độ tốt nghiệp của SV như sau:

- Về phía SV: Bản thân mỗi SV phải tự trang bị cho mình các kỹ năng mềm cần thiết bằng cách tham gia các hoạt động phong trào, các khóa tập huấn của đoàn, hội. Trong đó, cần chú ý rèn luyện thường xuyên các kỹ năng như: kỹ năng giải quyết vấn đề trong học tập, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, kỹ năng giải quyết căng thẳng, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng tự học, kỹ năng quản lý thời gian. SV cần chủ động hơn trong việc tham gia các hoạt động học tập

cả trong và ngoài lớp, không chủ quan trong việc học ngoại ngữ; đặc biệt chủ động tìm kiếm sự tư vấn, giúp đỡ từ phía cô vấn học tập và nhà trường trong việc sắp xếp kế hoạch học tập và đăng kí các học phần, các gói vay hỗ trợ chi phí học tập cho SV. SV cũng cần chủ động trong việc tìm hiểu các thông tin cần thiết để tránh các cám dỗ, lôi kéo không tốt từ xã hội.

– *Về phía nhà trường:* Cần chú trọng hơn vai trò của cố vấn học tập, lựa chọn và tập huấn các kỹ năng cần thiết cho đội ngũ cố vấn học tập trước khi thực hiện công tác này và định kì hàng năm tổ chức tập huấn hoặc hội thảo nhắc lại. Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường mà đại diện chính là Phòng Đào tạo, Cố vấn học tập, Bộ môn phụ trách ngành và bản thân mỗi SV nhằm giải quyết từng trường hợp cụ thể nếu SV gặp khó khăn trong việc đăng ký học phần. Biện pháp hỗ trợ tài chính (học bổng khuyến khích, thủ tục vay vốn...) cần được tăng cường để người học an tâm lo cho việc học tập của mình. Nhà trường cũng cần linh động hơn trong việc đăng kí các học phần sao cho thuận lợi nhất đối với người học, trong đó việc sắp xếp thời khóa biểu cho từng học kì cần đảm bảo không trùng buổi để tạo điều kiện cho SV tham gia học tập nếu có rớt học phần. Các tổ xây dựng CTĐT phải đảm bảo tính kế thừa của các học phần, tránh quá nhiều học phần tiên quyết không cần thiết làm ảnh hưởng đến việc sắp xếp kế hoạch học tập của SV. Trong quá trình giảng

day, việc đánh giá của giảng viên phải đảm bảo dựa trên những nguyên tắc đánh giá theo năng lực người học, bám sát hơn các chuẩn đầu ra đã công bố để SV dễ dàng định hướng việc học.

Bên cạnh đó, gia đình cũng cần quan tâm nhiều hơn đến việc học tập và hỗ trợ kinh phí tốt nhất có thể để giảm bớt các mối lo cho SV. Các tổ chức đoàn, hội cần tổ chức các hoạt động tư vấn, hỗ trợ cho SV tìm được chỗ ở đảm bảo an ninh, an toàn.

4. KẾT LUẬN

Việc tốt nghiệp chậm tiến độ không chỉ ảnh hưởng đến đến chỉ tiêu tuyển sinh, kế hoạch đào tạo và nâng cao chất lượng học tập của SV tại Trường ĐHTC, mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí học tập, chi phí sinh hoạt và cơ hội việc làm của từng cá nhân SV. Việc kéo dài thời gian học tập sẽ làm gia tăng các khoản chi phí, mất cơ hội để tham gia tìm kiếm việc làm ở thời điểm phù hợp. Tỷ lệ chậm tiến độ tốt nghiệp của SV Trường ĐHTC là khá cao, vì vậy cần có những biện pháp cần thiết và phù hợp để hỗ trợ SV tốt nghiệp đúng tiến độ. Việc tốt nghiệp đúng tiến độ của SV vừa giúp tránh lãng phí nguồn nhân lực cho xã hội, vừa tăng cơ hội phát triển cho mỗi cá nhân. Bên cạnh các biện pháp hỗ trợ từ phía nhà trường, bản thân mỗi SV phải nỗ lực tự học, chủ động trong việc học tập và tìm kiếm những sự tư vấn, hỗ trợ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 03 năm về việc Ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.
- Dung, N. T., Oanh, H. T. K., & Hải, L. Đ. (2017). Thực trạng và các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Lâm Nghiệp. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, 134-141.
- Hùng, N. M., Thoa, H. T. K., Thiện, N. T., & Hạnh, P. T. B. (2020). Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên chính quy tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế. *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 129(6C), 137–150. <https://doi.org/10.26459/hueuni-jssh.v129i6C.5678>
- Ngọc, C. N. M., & Trọng, H. (2008). Phân tích dữ liệu nghiên cứu với. Nhà xuất bản Thống kê.
- Nunnally, J. (1978). *Psychometric Theory*. New York, McGraw-Hill.
- Peterson, R. (1994). A Meta analysis of Cronbach' s alpha Coefficient Alpha. *Journal of Consumer Research*, 21(2), 381–391. <https://doi.org/10.1086/209405>
- Slater, S. (1995). Issues in Conducting Marketing Strategy Research. *Journal of Strategic*, Volume 3, Pages 257-270. <https://doi.org/10.1080/09652549500000016>
- Taro, Y. (1967). *Statistics an Introductory analysis*. A Harper International Edition.
- Thủ tướng Chính phủ. (2016). Quyết định số 1982/QĐ-TTg, ngày 18/10/2016 về phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam.
- Trường Đại học Cần Thơ. (2021). Quyết định 1813/QĐ-ĐHTC, ngày 18/6/2021 về Quy định công tác học vụ dành cho sinh viên đại học chính quy của Trường ĐHTC năm 2021.
- Trường Đại học Cần Thơ. (2022). Công văn số 3271 /ĐHTC-ĐT ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng về việc thống kê tốt nghiệp đại học hệ chính quy năm 2022.
- Việt, V. V., & Phương, Đ. T. T. (2017). Các nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Nghiên cứu Giáo dục*, 33(3), 27-34.